

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 559/2017/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự trong vụ án “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp TL, xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long

* *Bị đơn:* Anh Lê Hoàng T, sinh năm 1979

Địa chỉ: ấp A, xã HL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh T đồng ý giao con chung là Lê Nguyễn Thanh N, sinh ngày 22/9/2004 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2 Chị V đồng ý tiếp tục giao hai con chung là Lê Nguyễn Thành L1, sinh ngày 05/7/2002 và Lê Nguyễn Thành L2, sinh ngày 10/02/2012 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị V, anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con lẫn nhau nên không đặt ra xem xét.

Chị V, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị V tự nguyện nộp 150.000^d (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0010505 ngày 30/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, chị V được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000^d (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TB;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

TRẦN THANH THẢO